

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1470/2024/DS-ST

Ngày 30-7-2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ái Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhơn

2. Bà Lâm Thị Hoàng Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Hồng An, là Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án dân sự thụ lý số 0154/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2023 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 374/2024/QĐXX-ST ngày 18/6/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S

Địa chỉ: Lầu H, số B N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh T; Địa chỉ: Lầu H, số B N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 14/4/2023);

(Ông Nguyễn Minh T có đơn đề nghị vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh L (Vắng mặt)

Địa chỉ: A Lô A cư xá T, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 12 tháng 9 năm 2019, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và ông Nguyễn Thanh L ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ vào thu nhập của ông L, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với tổng hạn mức sử dụng là 50.000.000 (Hai mươi triệu) đồng cho ông L sử dụng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông L đã sử dụng thẻ để giao dịch với tổng số tiền 54.250.000 đồng. Trong suốt quá trình sử dụng thẻ, ông L đã thanh toán cho Ngân hàng T1 số tiền 8.600.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông L vẫn không có thiện chí trả nợ cho Ngân hàng. Ngày 23/4/2020, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 10/6/2024, ông L còn nợ Ngân hàng số tiền: 171.935.779 đồng, trong đó: Nợ gốc: 58.027.419 đồng ; Lãi quá hạn: 113.908.260 đồng.

Vì vậy Ngân hàng khởi kiện, yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Thanh L thanh toán toàn bộ nợ vay phát sinh từ việc sử dụng thẻ tín dụng cho Ngân hàng với tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 10/6/2024 số tiền là 171.935.779 đồng cùng với tiền lãi phát sinh tiếp tục tính từ ngày 11/6/2024 cho đến khi trả dứt nợ.

* Bị đơn ông Nguyễn Thanh L đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập họp lệ để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 27/5/2024, ngày 10/6/2024 nhưng ông L vắng mặt không lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán:

Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Cụ thể: Thẩm phán xác

định, đúng thẩm quyền giải quyết của Tòa án, xác định vụ kiện thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa; Việc cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát thực hiện theo đúng quy định từ Điều 170 đến Điều 181 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng theo quy định tại Điều 209, 210, 211 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên Thẩm phán còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định tại Điều 51 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

* Về việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng:

Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay bị đơn không thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và ông Nguyễn Thanh L là tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đây là loại vụ việc tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Theo kết quả cung cấp chứng cứ của Công an P1, quận B: Bị đơn ông Nguyễn Thanh L có đăng ký thường trú tại địa chỉ: B Lô H, C T, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và hiện đang cư trú tại địa chỉ A Lô A, Cư xá T, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn ông Nguyễn Thanh L tham gia phiên tòa sơ thẩm xét xử lần nhất vào ngày 10/7/2024 và lần thứ hai vào ngày 30/7/2024 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Thanh L.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 12/9/2019 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng) có chữ ký của ông Nguyễn Thanh L; Bảng tóm tắt sao kê thẻ tín dụng số 472075-4988 cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định nguyên đơn đã cấp thẻ tín dụng cho bị đơn sử dụng với hạn mức 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bị đơn đã thực hiện các giao dịch với số tiền 54.250.000 đồng + Nợ lãi: 127.059.473 đồng; Phí trễ hạn: 2.112.729 đồng; Phí vượt hạn mức: 306.377 đồng, P: 579.000 đồng. Tổng cộng các khoản là: 184.307.579 đồng. Nhưng suốt quá trình sử dụng thẻ bị đơn chỉ thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền 8.600.000 đồng. Ngày 23/4/2020, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bị đơn và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu của bị đơn sang nợ quá hạn theo quy định tại Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Sau khi ưu tiên thanh toán các loại phí và lãi trong hạn thì tính đến ngày 30/7/2024, ông Nguyễn Thanh L còn nợ nguyên đơn số tiền: 175.707.579 đồng, trong đó:

- Nợ gốc là: 58.027.419 đồng;

- Lãi quá hạn là: 117.680.160 đồng.

Mặc dù nguyên đơn đã nhắc nhở nhiều lần và tạo điều kiện cho bị đơn trả nợ nhưng bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như cam kết tại hợp đồng. Việc vi phạm của bị đơn trong một thời gian dài đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Do vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán nợ gốc là phù hợp với quy định tại Điều 2 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng và phù hợp với quy định tại các Điều 471, 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

Trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng các bên đã thống nhất thỏa thuận, lãi suất được áp dụng theo biểu lãi suất thẻ tín dụng, nên việc ông **Nguyễn Thanh L** không thanh toán tiền nợ gốc, lãi theo đúng thời hạn đã thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Xem xét về thời gian tính lãi, mức lãi suất và phí trễ hạn, phí vượt hạn mức, phí mà ngân hàng đã áp dụng là hoàn toàn phù hợp thỏa thuận của các bên đương sự được quy định tại Điều 18, Điều 19, Điều 20, Điều 22 và Điều 24 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của **Ngân hàng Thương mại Cổ phần S** và phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của **Ngân hàng N** hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN31-12-2001 của Thống đốc **Ngân hàng N** được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN03-2-2005; Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do đó, nguyên đơn yêu cầu ông **Nguyễn Thanh L** thanh toán nợ lãi tính đến ngày 30/7/2024 số tiền 117.680.160 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên nợ gốc chưa trả theo lãi suất do hai bên thỏa thuận tại hợp đồng cho đến khi trả xong nợ kể từ ngày 31/7/2024. Xét thấy yêu cầu này của nguyên đơn phù hợp với thỏa thuận tại hợp đồng nên chấp nhận.

Bị đơn vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho phía bị đơn. Vì vậy, bị đơn đã tự từ bỏ quyền tranh tụng tại Tòa án để bảo vệ quyền lợi cho mình. Do vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét cho quyền lợi của bị đơn.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn **Ngân hàng TMCP S** buộc bị đơn ông **Nguyễn Thanh L** thanh toán cho nguyên đơn số tiền là 175.707.579 đồng, trong đó bao gồm tiền nợ gốc 58.027.419 đồng và 117.680.160 đồng tiền lãi quá hạn tính đến ngày 30/7/2024 là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh.

[4] Về án phí sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Nguyên đơn không phải chịu án phí nên được hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 63, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 và Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 357, Điều 466, điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật án phí, lệ phí Tòa án số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.**

Ông **Nguyễn Thanh L** có trách nhiệm thanh toán cho **Ngân hàng Thương mại Cổ phần S** số tiền còn nợ của Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cấp ngày 12/9/2019 số tiền là 175.707.579 (Một trăm bảy mươi lăm triệu bảy trăm lẻ bảy ngàn năm trăm bảy mươi chín) đồng, trong đó bao gồm tiền nợ gốc 58.027.419 đồng và 117.680.160 đồng tiền lãi quá hạn tính đến ngày

30/7/2024, thanh toán dứt điểm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 31/7/2024, ông Nguyễn Thanh L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc với mức lãi suất theo quy định tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 12/9/2019 và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm là 8.785.379 đồng ông Nguyễn Thanh L phải chịu.

H lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.116.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0019270 ngày 17/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

3. Quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, ông Nguyễn Thanh L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- VKSND Tp.HCM;
- Chi cục THADS quận Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ái Long

